



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM  
PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c: Số 45, ngách 14/20, ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Thanh Liệt, TP Hà Nội

Đ/c PTN: Liền kề 16.31, KĐT Hinode Royal Park, xã Hoài Đức, TP. Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: [haticovietnam2016@gmail.com](mailto:haticovietnam2016@gmail.com)

Số: 16288/2025/PKQ/25.9101

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MAY VIỆT THUẬN  
 Địa chỉ : Lô P1, đường N5A, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình  
 Địa điểm quan trắc : Lô P1, đường N5A, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình  
 Vị trí lấy mẫu : - KT.281125-030- Khí thải ống khói lò hơi, tọa độ VĐ=20,421719, KĐ=106,143102 (KT)  
 Tên mẫu/ Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu: 01  
 Ngày lấy mẫu : 28/11/2025 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 10/12/2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT	Cột B, Cmax
1	Lưu lượng <sup>(b)</sup>	m <sup>3</sup> /h	US EPA Method 02	3.420	-
2	Bụi tổng (PM) <sup>(b)</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 05	30,5	200
3	CO <sup>(b)</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	QT.KT.02.TESTO350	12,54	1.000
4	SO <sub>2</sub> <sup>(b)</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	QT.KT.02.TESTO350	13,1	500
5	Nitơ oxit, NO <sub>x</sub> (tính theo NO <sub>2</sub> ) <sup>(b)</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	QT.KT.02.TESTO350	KPH (MDL=3,77)	850

### Ghi chú:

+ KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**Quy chuẩn so sánh: QCVN 19: 2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Áp dụng quy chuẩn so sánh theo nội dung giấy phép môi trường số 1475/GPMT-UBND do UBND tỉnh Nam Định cấp ngày 27/7/2023)

- Cột B quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với:

+ Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007;

+ Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

+ Cmax= C × Kp × Kv (với Kp=1 và Kv=1)

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025.

TP. PHÒNG THỬ NGHIỆM

CÁN BỘ QA/QC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Duyên

Hoàng Thị Kim Anh

PHÓ GIÁM ĐỐC  
 CÔNG TY CỔ PHẦN  
 CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT  
 HATICO  
 TH.S Nguyễn Văn Hòa

1. (-) Không quy định

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts

5. Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ

7. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas

4. Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội

6. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm

8. Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.